

Số: 1225/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017
của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25/12/2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014 về Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về việc đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về việc phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước đối với doanh nghiệp Nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 184/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 276/QĐ-TTg ngày 27/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược, Kế hoạch đầu tư phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm giai đoạn 2016-2020 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;

Xét đề nghị của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tại Công văn số 484/HHVN-KHĐT ngày 27/02/2017 về việc báo cáo Kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam năm 2017;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam với các nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổng công ty tiếp tục thực hiện tái cơ cấu, triển khai các giải pháp và biện pháp cụ thể để quản trị doanh nghiệp, quản lý chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất



kinh doanh trong các lĩnh vực: vận tải biển, cảng biển và dịch vụ hàng hải; bảo toàn và phát triển vốn nhà nước; khai thác tối đa các nguồn lực.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Nỗ lực cải thiện tình hình tài chính, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, thu hút các nhà đầu tư quan tâm khi thực hiện cổ phần hóa công ty mẹ.

b) Quản lý và khai thác hiệu quả các cảng biển do Tổng công ty hiện nắm giữ vốn nằm ở những vị trí chiến lược, đóng vai trò quan trọng đối với việc phát triển kinh tế vùng tại ba khu vực Bắc, Trung, Nam và giữ vai trò huyết mạch trong tổng thể mạng lưới giao thông vận tải quốc gia. Trong đó, Tổng công ty ưu tiên hỗ trợ, quản lý, khai thác và phát triển các cảng nước sâu, cảng trung chuyển quốc tế có tiềm lực, cải thiện và nâng cao năng lực cạnh tranh với các trung tâm trung chuyển hàng hóa trong khu vực;

c) Tái cơ cấu đội tàu, thanh lý các tàu cũ có tình trạng kỹ thuật kém, hoạt động không hiệu quả, tăng cường hiệu quả quản trị chi phí khai thác đội tàu; tập trung tối đa khai thác các tuyến nội địa và xuất nhập khẩu. Mở rộng, duy trì hoạt động trên các tuyến Liner hiện có trong khu vực; đáp ứng yêu cầu feeder cho các tàu mẹ vào cảng trung chuyển khu vực Cái Mép – Thị Vải và đến các trung tâm trung chuyển khác trong khu vực.

d) Đầu tư cơ sở hạ tầng logistics, kết nối với hệ thống đường bộ, đường sắt, đường biển trên cả nước; Phân đấu trở thành nhà cung cấp các giải pháp tối ưu trong giao nhận, kho vận trên nền tảng cung ứng dịch vụ “door to door” nhằm hình thành các tuyến vận chuyển hàng hóa nội địa hiệu quả, và từng bước hình thành dịch vụ chuỗi cung ứng chất lượng cao trên phạm vi khu vực.

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

1. Chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty mẹ - Tổng công ty

| TT | Chỉ tiêu Công ty mẹ | Đơn vị | KH năm 2017 |
|----|------------------------|------------|-------------|
| 1 | Sản lượng vận tải biển | Tấn | 9.550.000 |
| 2 | Doanh thu | Triệu đồng | 3.736.460 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 92.110 |

2. Kế hoạch đầu tư và thanh lý tàu

a) Tổng công ty phê duyệt và thực hiện các dự án đầu tư tại Kế hoạch đầu tư năm 2017 của Công ty mẹ - Tổng công ty (chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm) theo đúng thẩm quyền và quy định về đầu tư và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Tổ chức bán, thanh lý các tàu cũ, tình trạng kỹ thuật kém, hoạt động không hiệu quả để cắt lỗ theo Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đã được phê duyệt tại Quyết định số 276/QĐ-TTg ngày 04/02/2013 của Thủ tướng Chính

phủ và Chiến lược, Kế hoạch đầu tư phát triển, Kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm giai đoạn 2016-2020 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam được phê duyệt tại Quyết định số 276/QĐ-TTg ngày 27/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ (*chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm*). Tổng công ty thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về thị trường

- Kết nối các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty với các bạn hàng, chủ hàng lớn như Tập đoàn dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Than khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn Điện lực Việt Nam...

- Tham gia đấu thầu các dự án vận chuyển hàng hóa nội địa và hàng hóa xuất nhập khẩu. Ký kết các hợp đồng dài hạn, khối lượng vận chuyển lớn giúp cho hoạt động đội tàu ổn định.

- Đẩy mạnh hoạt động của Trung tâm môi giới nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp tìm kiếm nguồn hàng vận chuyển ở trong và ngoài nước.

- Tập trung vào thị trường hàng hóa xuất nhập khẩu và nội địa thông qua việc tham gia đấu thầu các dự án vận chuyển hàng hóa cho các dự án lớn trong nước như nhiệt điện, thép, xi măng, clinker... Phát triển thị trường đối với các khách hàng lớn trong nước: Tập đoàn Than Khoáng sản, Vinafood, Công Thanh, nhiệt điện Duyên Hải 3, Vĩnh Tân, VCM... để tạo nguồn hàng ổn định cho các doanh nghiệp.

2. Giải pháp về quản trị tài chính

- Quản trị tốt chi phí: xây dựng các biện pháp tiết giảm tối đa chi phí; quản trị khoản phải thu, giảm hàng tồn kho;

- Đàm phán với các Tổ chức tín dụng và đối tác để: (i) tái cơ cấu tài chính, (ii) cơ chế phối hợp khai thác các cảng biển nước sâu, đặc biệt tại khu vực Cái Mép - Thị Vải;

3. Giải pháp quản trị nguồn nhân lực

- Song song với kế hoạch SXKD/Phương án tái cơ cấu Tổng công ty đến năm 2020, Tổng công ty đã hoàn thành dự thảo Đề án xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực Tổng công ty Hàng hải Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến 2030, là cơ sở để năm 2017, Tổng công ty xây dựng kế hoạch hành động, triển khai thực hiện cùng tác phát triển nguồn nhân lực.

- Cải tiến công tác tuyển dụng, xây dựng định biên hợp lý, tuyển dụng nhân lực chất lượng cao cho các doanh nghiệp thành viên và các Ban chuyên môn của Tổng công ty.

- Triển khai xây dựng hệ thống đánh giá năng lực cán bộ theo phương thức khoa học tiên tiến, là cơ sở để xây dựng cơ chế trả lương tạo động lực và thu hút

nhân tài.

4. Các giải pháp đối với hoạt động vận tải biển

- Tập trung tối đa khai thác tuyến nội địa và xuất nhập khẩu. Đa dạng hóa việc phát triển đội tàu như thuê tàu trần, thuê mua hoặc thuê định hạn nếu các doanh nghiệp ký được các hợp đồng vận chuyển dài hạn với số lượng lớn.

- Đa dạng hóa các dịch vụ cung cấp tới khách hàng, chú trọng thiết kế dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng.

- Tiếp tục có các giải pháp đồng bộ để kiểm soát tốt chi phí nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh khai thác đội tàu.

5. Các giải pháp đối với hoạt động khai thác cảng biển

- Tổ chức các hội thảo để các cảng có cơ hội trao đổi kinh nghiệm và học tập kinh nghiệm kinh doanh và quản lý của nhau.

- Tăng cường giao khoán cho các đơn vị, các bộ phận sản xuất nhằm nâng cao tính chủ động cho các đơn vị.

- Quản lý, đầu tư thiết bị chuyên dùng hiện đại để tăng năng suất xếp dỡ, giải phóng tàu nhanh; kiểm soát tốt hao hụt tại cảng; sử dụng, điều chuyển thiết bị giữa các cảng một cách linh hoạt nhằm tận dụng thiết bị cũ cũng như tránh đầu tư tràn lan, gây lãng phí.

- Thực hiện điều chỉnh sắp xếp lại bộ máy quản lý điều hành, đặc biệt cơ cấu nhân sự gọn nhẹ, hiệu quả, kiểm soát tốt chi phí, đặc biệt lưu ý cắt giảm chi phí thuê ngoài nhằm tận dụng tối đa nguồn lực sẵn có của doanh nghiệp.

6. Các giải pháp đối với hoạt động dịch vụ hàng hải

- Xây dựng các tuyến vận chuyển hàng hóa nội địa hiệu quả, dịch vụ vận chuyển door to door để tận dụng lợi thế về kho bãi, cầu cảng, đội tàu của các đơn vị cùng trong Tổng công ty và đặc biệt là quyền vận tải nội địa.

- Đầu tư phương tiện, thiết bị để mở rộng dịch vụ vận tải bằng sà lan khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Tìm kiếm địa điểm, chuẩn bị triển khai đầu tư hoặc thuê kho, bãi, ICD, phương tiện chuyên dùng, mở rộng mạng lưới dịch vụ để nâng cao thị phần.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển thêm các dịch vụ gia tăng đối với khách hàng.

Điều 2. Trên cơ sở nội dung Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2017 được phê duyệt nêu trên, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Tổ chức cán bộ, Quản lý doanh nghiệp, Tài chính; Chủ tịch,

Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /v/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Thủ trưởng;
- Trung tâm Công nghệ thông tin;
- Website Bộ GTVT;
- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Lưu: VT, QLDN(Ntp-03b).



10

Phụ lục 01
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2017 CỦA
CÔNG TY MẸ - TCT HÀNG HẢI VIỆT NAM

(kèm theo Quyết định số 1225 /2017/QĐ-TTg ngày 26 / 4 /2017 của Bộ GTVT)

| TT | Tên dự án |
|----|---|
| 1 | Dự án sửa chữa, nâng cấp khách sạn Hàng hải - Chi nhánh Vinalines Hải Phòng |
| 2 | Dự án mua sắm thiết bị cho trung tâm hội nghị - Chi nhánh Vinalines Hải Phòng |
| 3 | Dự án đầu tư kho bãi 1,5ha - Công ty VTB Container Vinalines |
| 4 | Dự án đầu tư 05 xe container - Công ty VTB Container Vinalines |

Phụ lục 02
KẾ HOẠCH BÁN, THANH LÝ ĐỘI TÀU VẬN TẢI BIỂN CỦA
CÔNG TY MẸ - TCT HÀNG HẢI VIỆT NAM NĂM 2017
(kèm theo Quyết định số 1225/2017/QĐ-TTg ngày 26/4/2017 của Bộ GTVT)

| TT | Tên tàu | Năm đóng | Theo danh mục tại Đề án TCC Vinalines gđ 2011-2015 (Quyết định 276) | Kế hoạch 2017 | | Ghi chú |
|----|-------------------|----------|---|--|-----------------|---|
| | | | | Chuyển tiếp từ gđ 2011-2015 chưa thực hiện | Bổ sung KH 2017 | |
| 1 | VINALINES Sky | 1997 | x | x | | Bán tàu cũ, khai thác kém hiệu quả để giảm lỗ |
| 2 | VINALINES Ocean | 1993 | x | x | | |
| 3 | VINALINES Trader | 1997 | | | x | |
| 4 | VINALINES Fortuna | 1991 | | | x | |
| 5 | VINALINES Star | 1993 | | | x | |
| 6 | VINALINES Green | 1997 | | | x | |